

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2019/HS-ST

Ngày: 15/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Doãn Đức

- Ông Lôi Liên Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 342/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Huỳnh Anh L**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Nơi ĐKNKTT: 189/132, khu phố 2, phường D, thành phố B, tỉnh N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (còn sống); Họ tên mẹ Huỳnh Kim H, sinh năm 1967 (còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Họ tên vợ Nguyễn Đoàn Tiểu Q, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Trịnh Minh Đ**, sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

Nơi ĐKNKTT: B19, khu phố 7, phường P, thành phố B, tỉnh N; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: thợ sửa xe; Họ tên cha Trịnh Văn Th, sinh năm 1968 (còn sống); Họ tên mẹ Huỳnh Thị H1, sinh năm 1972 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ Phạm Thu H2, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Bị hại:* Anh Phan Sông Đ1, sinh năm 1978

Địa chỉ: 6/1, tổ 47, khu phố 3, phường D, thành phố B, tỉnh N;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Đình Tr, sinh năm

1959

Địa chỉ: 24/13, tổ 4, khu phố 5, phường D, thành phố B, tỉnh N.

- *Những người làm chứng*: Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1979; anh Trần Ngọc H3, sinh năm 1987; anh Lục Minh Tr, sinh năm 1993; anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1986; anh Phạm Xuân M, sinh năm 1992.

(Các bị cáo L, Đ; ông Tr, chị Th có mặt; bị hại, những người làm chứng khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/9/2018, anh Phan Sông Đ1 (sinh 1978, ngụ tại 6/1, tổ 47, khu phố 3, phường D, thành phố B) điều khiển xe mô tô chở ông Trần Đình Tr (sinh 1959, ngụ tại 24/13, khu phố 5, phường D, thành phố B) đến trạm xăng dầu Tân Tiến thuộc khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa để đổ xăng. Do có nhu cầu đi vệ sinh nên anh Đ1 gặp nhân viên trạm xăng xin gửi xe mô tô để đi vệ sinh nhưng Nguyễn Huỳnh Anh L (nhân viên của trạm xăng) không đồng ý. Do đã ngấm men rượu nên anh Đ1, ông Tr xảy ra cãi vã và xô xát với L nhưng không ai bị thương tích. Sau đó L được một số người can ngăn và đưa vào phòng làm việc của cây xăng tránh mặt.

Khoảng 4 phút sau, Trịnh Minh Đ (bạn của L) đến rủ L đi câu cá thấy L trong phòng nên hỏi thì L nói với Đ là vừa bị anh Đ1 và ông Tr đánh đồng thời L chỉ tay ra chỗ anh Đ1 và ông Tr vẫn đang đứng chỗ trạm xăng. Do muốn đánh anh Đ1 và ông Tr để bênh vực cho L nên Đ hỏi L có hung khí gì không, thì L lấy 01 cây Ba trắc (loại gậy sắt 03 khúc bằng sắt) dài khoảng 60cm đưa cho Đ. Lúc này anh Đ1 cởi trần tay phải cầm áo đi đến trước cửa phòng nơi Đ và L đang đứng, L xông ra đánh anh Đ1 bằng tay, cùng lúc này Đ xông ra dùng cây ba trắc đánh vào người, tay và lưng anh Đ1.

Thấy anh Đ1 bị Đ và L đánh, ông Tr lao tới đánh L và Đ bằng tay thì bị Đ dùng cây ba trắc đánh trúng vào trán gây thương tích. Lúc này ông Tr túm cổ áo lôi L ngược ra phía đằng sau, anh Đ1 lao đến đạp L ngã về phía trụ bơm xăng. Ông Tr cầm ghế gỗ ném về phía Đ nhưng không trúng và bị mất đà và ngã về phía biển quảng cáo. Sau đó, Đ dùng cây ba trắc đánh vào người anh Đ1, còn anh Đ1 dùng tay không đánh L lùi về phía trụ bơm xăng. Lúc này L nhặt 01 (Một) xẻng dài 1m10 (loại xẻng dùng để chữa cháy để tại cây xăng) đánh vào tay trái và tay phải của anh Đ1 gây thương tích. Khi thấy L dùng xẻng đánh anh Đ1, ông Tr cầm biển quảng cáo ném về phía L nhưng không trúng nên ông Tr bị mất đà lao theo tấm biển. Đ dùng cây gậy đánh anh Đ1 còn L cầm xẻng quay qua định đánh ông Tr thì lúc này có Công an phường P đến nên Đ và L lên xe bỏ chạy. Anh Đ1 và ông Tr đi đến Bệnh Viện đa khoa tỉnh N điều trị vết thương.

Hậu quả: Anh Phan Sông Đ1 bị thương với tỷ lệ thương tật 11%, anh Trần Đình Tr bị thương với tỷ lệ thương tật 06%. Nguyễn Huỳnh Anh L bị thương với tỷ lệ thương tật là 12%.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) đoạn video clip ghi lại hình ảnh sự việc (lưu giữ tại hồ sơ).
- 01 (Một) khung bảng quảng cáo bằng sắt có kích thước 80cm x 01m có phần chân đế cao 40cm.
- 01 (Một) ghế gỗ kích thước 40cm x 45cm x 01m10.
- 01 (Một) xẻng có chiều dài 1m10 được sơn hai màu trắng và đỏ.
- 01 (Một) áo sơ mi kẻ sọc của Phan Sông Đ1 không liên quan đến vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho Đ1.

Riêng 01 (một) cây Ba trắc (loại gậy sắt 03 khúc) dài khoảng 60cm, do Đ sử dụng gây thương tích cho anh Đ1, sau khi gây án, Đ mang về nhà vợ Đức đã bán ve chai nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0883/TgT/2018 ngày 01/11/2018 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế N, kết luận về thương tích của anh Phan Sông Đ1 như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Tổn thương gãy xương bàn V tay trái, hiện can xấu, trục lệch có nhiều mảnh rời (Áp dụng Chương 8, điều III, mục 4.1). Tỷ lệ: 10%

Tổn thương nứt (vỡ) đốt 2 ngón III bàn tay trái (Áp dụng Chương 8, điều IV, mục 7.3). Tỷ lệ: 01%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm)

- Vật gây thương tích: Vật tày

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0905/TgT/2018 ngày 13/11/2018 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế N, kết luận về thương tích của ông Trần Đình Tr như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vùng trán kích thước 02 x 0,2cm, xơ dính, đổi màu, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, Điều II, mục 1). Tỷ lệ: 06%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 06% (sáu phần trăm).

Vật gây thương tích: Vật tày

Ông Trần Đình Tr không yêu cầu khởi tố đối với hành vi gây thương tích của L và Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Huỳnh Anh L và Trịnh Minh Đ đã bồi thường chi phí điều trị cho các anh Phan Sông Đ1 và ông Trần Đình Tr. Anh Đ1, ông Tr đã làm đơn bãi nại cho L, Đ.

Tại bản Cáo trạng số 316/CT-VKSQBH ngày 18/06/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh L, Trịnh Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này có một phần lỗi của người bị hại khi gây gỗ đánh bị cáo L trước, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

đã bồi thường chi phí điều trị cho anh Đ1 và ông Tr; nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự. Do đó đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo: Nguyễn Huỳnh Anh L và Trịnh Minh Đ mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Đối với hành vi của Phan Sông Đ1 và Trần Đình Tr dùng tay gây thương tích cho Nguyễn Huỳnh Anh L với tỷ lệ thương tật 12%, L có đơn không yêu cầu khởi tố đối với Đ1 và Tr nên Công an thành phố B đã xử phạt hành chính đối với anh Đ1 và ông Tr là phù hợp.

Đối với hành vi của L và Đ gây thương tích cho ông Trần Đình Tr với tỷ lệ thương tật 06 %, ông Tr không yêu cầu khởi tố nên không đặt ra xem xét.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/9/2018, Nguyễn Huỳnh Anh L, Trịnh Minh Đ đã xảy ra xô xát với anh Phan Sông Đ1 và ông Trần Đình Tr; L và Đ đã có hành vi dùng gậy ba trắc và xẻng đánh gây thương tích cho anh Phan Sông Đ1 với tỷ lệ thương tật 11%, ông Trần Đình Tr thương tích với tỷ lệ thương tật 06%. Bị cáo L bị thương tích với tỷ lệ thương tật 12%. Các bị cáo dùng gậy ba trắc, xẻng đánh bị hại đã phạm vào tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo L không yêu cầu khởi tố đối với hành vi gây thương tích của ông Tr và anh Đ1. Ông Tr không yêu cầu khởi tố đối với hành vi gây thương tích của L và Đ do đó không đặt ra xem xét.

Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh L và Trịnh Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 316/CT-VKSBH-HS ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sức khỏe bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống đã không kiềm chế được bản thân, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp.

Tuy nhiên, trong vụ án này nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội có một phần lỗi của bị hại là đã gây gổ và đánh bị cáo L trước. Bản thân bị cáo L bị thương tích với tỷ lệ thương tật 12% nhưng không yêu cầu khởi tố đối với bị hại.

- Về tính chất đồng phạm, vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, với tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị hại gây gổ và đánh bị cáo L trước. Bị cáo L bị thương tích 12%, bị cáo Đ là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, khi nghe L kể bị anh Đ1 và ông Tr đánh, Đ không can ngăn mà còn tham gia đánh nhau gây thương tích cho bị hại. Do đó, cần có mức hình phạt đối với Đ cao hơn bị cáo L.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh Phan Sông Đ1 và ông Trần Định Tr mỗi người 5.000.000 đồng và được anh Đ1 và ông Tr làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị hại đã làm đơn đề nghị không khởi tố hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình; có con còn nhỏ.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do người bị hại gây gổ và đánh bị cáo L trước; bản thân bị cáo L bị thương tích với tỷ lệ thương tật 12%.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, tương quan lực lượng, vai trò của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh L và Trịnh Minh Đ có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú

rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết.

Xét các bị cáo L, Đ có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo nên cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị cho anh Phan Sông Đ1 và ông Trần Đình Tr mỗi người 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); anh Đ1, ông Tr không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) đoạn video clip ghi lại hình ảnh sự việc (lưu giữ tại hồ sơ).
- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) khung bảng quảng cáo bằng sắt có kích thước 80 x 100 cm có phân chân đế cao 40cm; 01 (Một) ghế gỗ kích thước 40 x 45 x 110 cm; 01 (Một) xeng có chiều dài 110 cm được sơn hai màu trắng và đỏ; (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh N)

Đối với 01 (Một) áo sơ mi kẻ sọc của Phan Sông Đ1 không liên quan đến vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Đ1 nên không đặt ra xem xét.

- 01 (một) cây Ba trác (loại gậy sắt 03 khúc) dài khoảng 60cm, do Đ sử dụng gây thương tích cho anh Đông Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh L và Trịnh Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh L: 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Trịnh Minh Đ: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh L cho Ủy ban nhân dân phường D; giao bị cáo Trịnh Minh Đ cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 (Một) khung bảng quảng cáo bằng sắt có kích thước 80 x 100 cm có phần chân đế cao 40cm; 01 (Một) ghế gỗ kích thước 40 x 45 x 110 cm; 01 (Một) xeng có chiều dài 110 cm được sơn hai màu trắng và đỏ; (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Huỳnh Anh L, Trịnh Minh Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình Tr được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại anh Phan Sông Đ1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hải Thị Liễu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lôi Liên Minh Phạm Doãn Đức

Hải Thị Liễu

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hải Thị Liễu